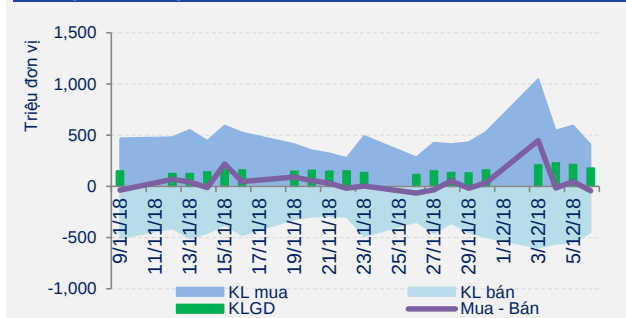
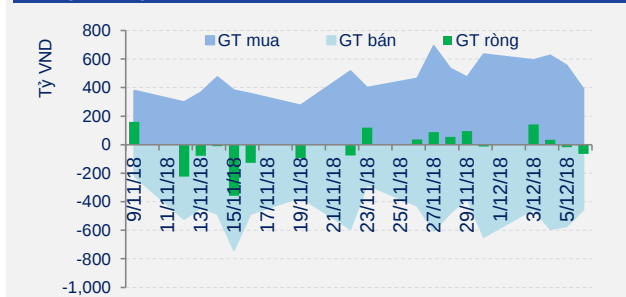


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/12/2018

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	954.82	107.10
% Thay đổi	↓ -0.24%	↓ -0.59%
KLGD (CP)	177,813,093	36,641,927
GTGD (tỷ đồng)	3,731.56	501.35
Tổng cung (CP)	450,770,760	72,843,100
Tổng cầu (CP)	407,224,800	69,142,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,024,970	586,705
KL mua (CP)	8,468,510	547,010
GT mua (tỷ đồng)	390.79	8.76
GT bán (tỷ đồng)	455.75	7.04
GT ròng (tỷ đồng)	(64.96)	1.71

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.16%	8.7	2.0	2.6%
Công nghiệp	↓ -0.36%	14.6	3.3	17.5%
Dầu khí	↓ -0.14%	11.6	2.3	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.05%	17.7	4.5	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.22%	13.9	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.43%	18.9	6.5	10.1%
Ngân hàng	↓ -0.51%	12.1	2.1	34.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.88%	9.7	1.8	9.1%
Tài chính	↑ 0.21%	25.6	4.4	15.9%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.86%	13.6	3.0	3.2%
VN - Index	↓ -0.24%	16.6	4.2	104.2%
HNX - Index	↓ -0.59%	9.8	1.7	-4.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với diễn biến cũng như biên độ tương đồng với hai phiên giao dịch trước đó. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,32 điểm (-0,24%) xuống 954,82 điểm; HNX-Index giảm 0,64 điểm (-0,59%) xuống 107,1 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm nhưng vẫn ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.370 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 216 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 709 tỷ đồng. Hai sàn kết trong sắc đỏ khiến độ rộng thị trường vẫn là tiêu cực với 203 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 279 mã giảm. Thị trường tăng điểm nhẹ vào đầu phiên nhưng đà tăng này không duy trì được lâu khi mà cung dần mạnh lên kéo chỉ số xuống lại sắc đỏ và chỉ khi về gần cuối phiên, cầu dần trở nên chủ động để thu hẹp mức giảm của các chỉ số. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa với nhóm cổ phiếu tăng giá như VHM (+0,7%), SAB (+0,6%), EIB (+4%), NVL (+1%), MBB (+1,4%)... và nhóm cổ phiếu giảm giá có phần lấn lướt như VCB (-1,6%), VNM (-1%), GAS (-1%), HPG (-2%), CTG (-0,6%), BVH (-0,7%)..., đây là nguyên nhân chủ yếu khiến cho VN-Index kết phiên giảm điểm nhẹ. Trên sàn HNX, các trụ cột như PHP (-9,2%), VCG (-2,8%), ACB (-0,6%), NTP (-3,4%), SHB (-1,3%), DGC (-1,2%)... đồng loạt giảm đã khiến HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Mỹ không giao dịch trong đêm qua là cơ hội cho thị trường Việt Nam thể hiện thực sự xu hướng của mình nhưng diễn biến xảy ra vẫn là khá nhàm chán với biên độ trong phiên tương tự hai phiên trước đó. VN-Index tiếp tục thất bại trước kháng cự mạnh 960 điểm (hợp bởi trendline giảm từ tháng 4 đến nay và đường MA100 ngày). Chênh lệch giữa chỉ số cơ sở VN30 và hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 tiếp tục được nới rộng trong phiên hôm nay lên gần 14 điểm thể hiện tâm lý thị trường tiếp tục nghi ngờ về những nhịp rung lắc trong phiên sắp tới. Khối ngoại đã bán ròng mạnh hơn trong phiên hôm nay cũng là một điểm cần chú ý. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 950-960 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục hạn chế mua đuổi trong vùng giá này và nên tích cực quan sát thị trường, có thể cân nhắc chốt lời dần nếu như VN-Index có những nhịp kéo lên trên ngưỡng 960 điểm (theo phân tích kỹ thuật thì target của VN-Index theo mô hình 2 đáy trước đó là khoảng giá 960-980 điểm).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/12/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index diễn biến giằng co trong phiên hôm nay. Chỉ số tăng nhẹ vào đầu phiên sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 959,59 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, lực cung gia tăng khiến cho thị trường giảm xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất vào khoảng 14h tại 948,44 điểm. Về cuối phiên, cầu gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 2,32 điểm (-0,24%) xuống 954,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 900 đồng, VNM giảm 1.300 đồng, GAS giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 107,97 điểm. Ngay sau đó, tình hình trở nên tiêu cực hơn khi cung gia tăng khiến chỉ số lùi dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,75 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,64 điểm (-0,59%) xuống 107,1 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PHP giảm 1.100 đồng, VCG giảm 600 đồng, ACB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 121,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,6 triệu cổ phiếu. TIX là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 116,3 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 31,8 tỷ đồng tương ứng với 912 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 25,9 tỷ đồng tương ứng với 197 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 1,71 tỷ đồng. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 135 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 85 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 801 triệu đồng tương ứng với 191 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở trên mức trung bình 20 phiên với 146 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 940-950 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 960 điểm (MA100) và 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 950-960 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở trên mức trung bình 20 phiên với 35 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 105,5-107 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 108,5 điểm (MA100) và 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 114 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 106,5-108,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,29 - 36,39 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 6/12/2018 Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.762 VND, tăng 5 đồng so với hôm qua, tiếp tục ghi nhận mức tăng cao nhất từ đầu năm đến nay.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2 USD/ounce tương ứng với 0,16% xuống 1.240,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,06 điểm tương ứng với 0,06% lên 97,13 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1327 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2706 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,06 JPY.

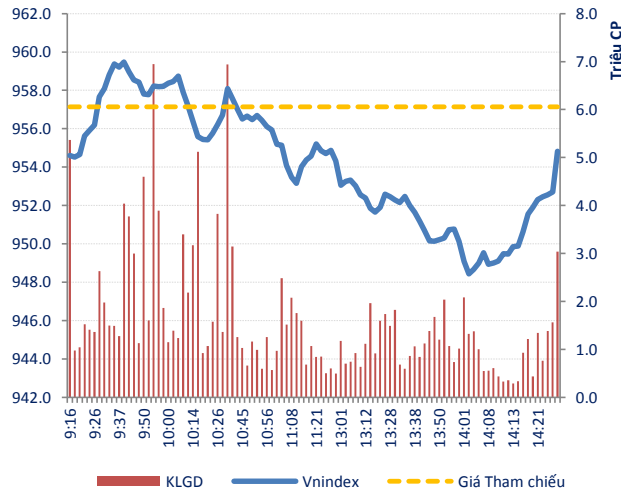
Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,02 USD/thùng tương ứng với 0,04% xuống 52,87 USD/thùng.

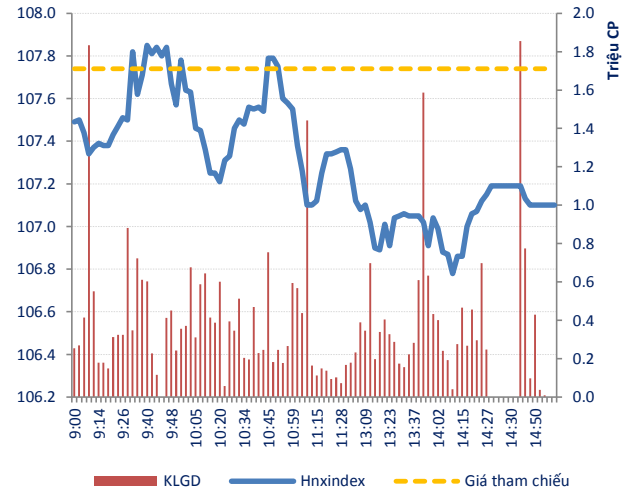
Chứng khoán Mỹ nghỉ giao dịch

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

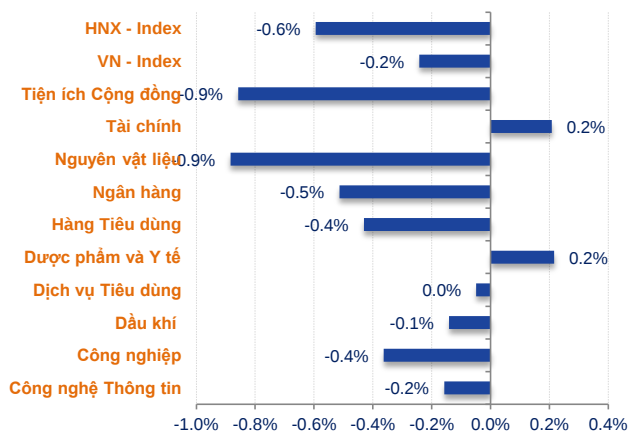
KLGD và VN-Index trong phiên



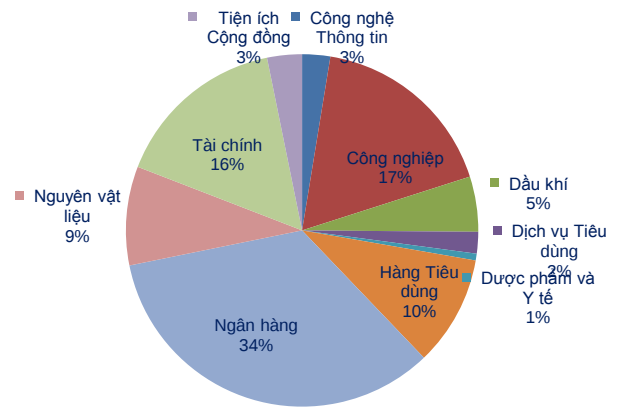
KLGD và HNX-Index trong phiên



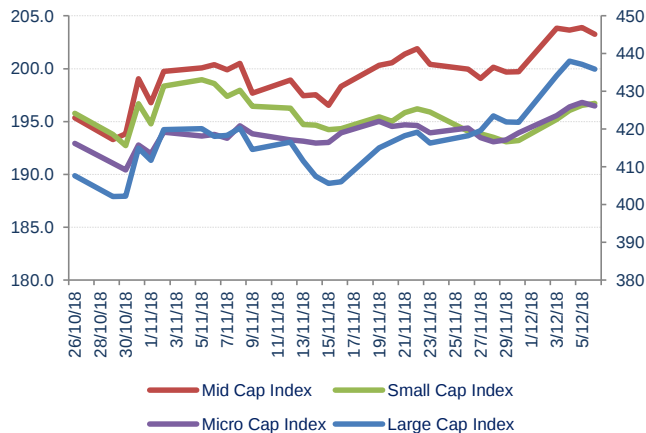
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



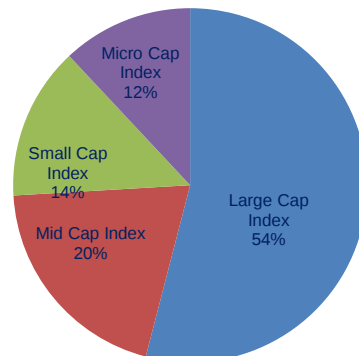
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	560,950	TIX	2,325,120
2	VRE	432,660	HPG	911,790
3	VCB	293,980	HDB	571,260
4	HBC	238,350	E1VFN30	532,760
5	SSI	227,240	FCN	436,110

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	134,800	HUT	190,700
2	VGC	84,800	CEO	50,000
3	MST	60,300	PVB	40,000
4	VE9	21,500	PVC	24,000
5	TTZ	10,000	CSC	18,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
MBB	22.20	22.50	↑	1.35%	16,333,360
ITA	2.90	2.90	→	0.00%	10,016,280
EIB	13.75	14.30	↑	4.00%	9,302,310
SAM	6.80	6.82	↑	0.29%	7,123,472
ROS	36.10	36.05	↓	-0.14%	5,851,350

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.70	7.60	↓	-1.30%	4,906,816
PVS	20.10	20.50	↑	1.99%	4,461,955
ACB	31.00	30.80	↓	-0.65%	3,407,375
VCG	21.50	20.90	↓	-2.79%	2,937,029
ART	4.10	4.00	↓	-2.44%	1,875,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCTVGF1	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
NVT	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
NAV	8.21	8.78	0.57	↑ 6.94%
KAC	10.20	10.90	0.70	↑ 6.86%
L10	26.30	28.10	1.80	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
TXM	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
HKB	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
BTW	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%
RCL	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	5.88	5.47	-0.41	↓ -6.97%
TGG	5.17	4.81	-0.36	↓ -6.96%
TMT	9.20	8.56	-0.64	↓ -6.96%
KMR	3.63	3.38	-0.25	↓ -6.89%
HTL	16.70	15.55	-1.15	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
VMS	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
TTC	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
HHC	89.10	80.20	-8.90	↓ -9.99%
SDU	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	16,333,360	16.2%	2,341	9.6	1.5
ITA	10,016,280	3250.0%	148	19.6	0.3
EIB	9,302,310	9.2%	1,102	13.0	1.2
SAM	7,123,472	4.0%	450	15.2	0.6
ROS	5,851,350	12.8%	1,291	27.9	3.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,906,816	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	4,461,955	7.0%	1,748	11.7	0.8
ACB	3,407,375	24.6%	3,498	8.8	1.8
VCG	2,937,029	15.2%	2,645	7.9	1.4
ART	1,875,000	10.2%	1,189	3.4	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCTVGF	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
NVT	↑ 7.0%	-43.3%	(1,877)	-	2.3
NAV	↑ 6.9%	14.3%	1,578	5.6	0.8
KAC	↑ 6.9%	6.5%	824	13.2	0.9
L10	↑ 6.8%	8.1%	1,976	14.2	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 12.5%	-9.7%	(996)	-	0.1
TXM	↑ 10.0%	3.1%	524	18.9	0.6
HKB	↑ 10.0%	-9.1%	(901)	-	0.1
BTW	↑ 9.9%	11.4%	1,817	7.9	0.9
RCL	↑ 9.7%	7.5%	2,174	9.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	560,950	20.6%	3,033	8.4	1.9
VRE	432,660	8.3%	1,060	31.1	2.3
VCB	293,980	21.0%	3,359	16.9	3.3
HBC	238,350	28.7%	3,859	5.2	1.5
SSI	227,240	15.9%	2,901	10.1	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	134,800	7.0%	1,748	11.7	0.8
VGC	84,800	8.2%	1,263	13.9	1.3
MST	60,300	3.5%	402	17.2	0.6
VE9	21,500	-7.7%	(781)	-	0.3
TTZ	10,000	4.2%	433	18.5	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,865	5.2%	1,205	84.7	6.3
VHM	272,650	31.8%	3,252	25.0	5.3
VNM	229,345	37.7%	5,556	23.7	9.0
VCB	204,713	21.0%	3,359	16.9	3.3
GAS	182,017	28.2%	6,557	14.5	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,413	24.6%	3,498	8.8	1.8
VCS	11,478	41.3%	6,806	10.8	4.1
PVS	9,798	7.0%	1,748	11.7	0.8
VCG	9,232	15.2%	2,645	7.9	1.4
SHB	9,144	10.2%	1,424	5.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	2.30	18.2%	1,979	8.4	1.4
BID	2.19	16.1%	2,435	13.8	2.1
DIG	2.11	5.7%	655	23.1	1.3
DXG	2.11	20.6%	3,033	8.4	1.9
CVT	2.00	28.2%	4,343	5.4	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.81	24.4%	3,932	3.6	0.8
SSM	1.76	-40.4%	(4,871)	-	0.6
HVA	1.63	7.8%	900	4.4	0.3
SHB	1.55	10.2%	1,424	5.3	0.6
MBG	1.55	4.7%	437	9.2	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
